

Bài 21

ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

I – MỤC TIÊU

- Nhận biết được dù các loài thân mềm rất đa dạng về cấu tạo và lối sống nhưng chúng cũng có chung những đặc điểm nhất định.
- Thấy được vai trò của thân mềm đối với tự nhiên và với đời sống con người.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

- Tua dài, tua ngắn ở mực chính là sự phân hoá và phát triển của chân mực thích nghi với bắt mồi và di chuyển tích cực.
- Nước ta ở vùng nhiệt đới lại có nhiều ao, hồ, sông ngòi và vùng bờ biển dài nên thân mềm rất đa dạng và phong phú. Trừ một số thân mềm ở trên cạn như ốc sên gây hại, còn hầu hết thân mềm đều có lợi. Chỉ riêng vỏ thân mềm được khai thác để bán ở các vùng du lịch biển nước ta đã chứng tỏ sự đa dạng của ngành động vật này. Tuy nhiên việc khai thác thân mềm sử dụng cho đời sống con người còn hạn chế, mới khai thác chủ yếu ở nhóm thân mềm loài chân đầu (mực, bạch tuộc) và cũng chỉ mới khai thác ở ngoài tự nhiên. Việc gây nuôi các thân mềm để làm thực phẩm và xuất khẩu ở nước ta còn rất hạn chế.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Bộ tranh sơ đồ cấu tạo chung của thân mềm, tranh cấu tạo của trai, ốc sên và mực.
- Mẫu ngâm thân mềm, vỏ trai, ốc (kể cả mai mực).
- Bảng và đĩa hình về thân mềm (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu : như SGK

2. Các hoạt động

- Hoạt động 1 : Xác định đặc điểm chung của thân mềm

Cách thực hiện :

GV cho HS xem tranh, nghiên cứu sơ đồ cấu tạo chung và các chú thích để điền các đặc điểm của thân mềm vào trong bảng 1. Kết quả điền đầy đủ như sau :

Bảng 1 : Đặc điểm chung của ngành Thân mềm

STT	Các đặc điểm Đại diện	Nơi sống	Lối sống	Kiểu vỏ đá vôi	Đặc điểm cơ thể			Khoang áo phát triển
					Thân mềm	Không phân đốt	Phân đốt	
1	Trai	Ở nước ngọt	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	✓	✓		✓
2	Sò	Ở biển	Vùi lấp	2 mảnh vỏ	✓	✓		✓
3	Ốc sên	Ở cạn	Bò chậm chạp	1 vỏ xoắn ốc	✓	✓		✓
4	Ốc vẹn	Ở nước ngọt	Bò chậm chạp	1 vỏ xoắn ốc	✓	✓		✓
5	Mực	Ở biển	Bơi nhanh	Mai (vỏ tiêu giảm)	✓	✓		✓

Từ kết quả điền ở bảng 1, GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận để rút ra các đặc điểm chung của Thân mềm.

- **Hoạt động 2 : Vai trò của Thân mềm**

Cách thực hiện : Dựa vào gợi ý ở bảng 2, GV hướng dẫn HS tìm các đại diện thân mềm để ghi tên vào bảng kể cả nơi gặp chúng, chú ý đến các đối tượng phổ biến ở địa phương. Bảng 2 gợi ý như sau :

Bảng 2. Ý nghĩa thực tiễn của ngành Thân mềm

STT	Ý nghĩa thực tiễn	Tên đại diện thân mềm có ở địa phương
1	Làm thực phẩm cho người	mực, sò, ngao, hến, trai, ốc...
2	Làm thức ăn cho động vật khác	sò, hến, ốc... và trứng, ấu trùng của chúng
3	Làm đồ trang sức	ngọc trai
4	Làm vật trang trí	xà cù, vỏ ốc, vỏ trai, vỏ sò...
5	Làm sạch môi trường nước	trai, sò, hâu, vẹm...
6	Có hại cho cây trồng	các loài ốc sên
7	Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán	ốc ao, ốc mút, ốc tai...
8	Có giá trị xuất khẩu	mực, bào ngư, sò huyết...
9	Có giá trị về mặt địa chất	hoá thạch một số vỏ ốc, vỏ sò...

Sau hoạt động trên, HS sẽ nắm được đầy đủ vai trò thực tiễn của thân mềm.

V – KẾT LUẬN

Cuối cùng GV cho HS tóm tắt các kết quả đạt được qua hai hoạt động trên và hướng tới ghi nhớ, kết luận

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Mực xếp cùng ngành với ốc sên vì chúng có đặc điểm chung như trong bài.

Câu 2 : Ở các chợ và các vùng biển đều ít nhiều có bán các đại diện thân mềm kể cả những chợ ở miền núi cũng có thể gặp : trai, ốc, hến. Thân mềm có giá trị xuất khẩu thì chỉ gặp ở vùng biển như các loài mực. Tuy nhiên trai, ốc nhồi cũng đã được thu mua để xuất khẩu sang Trung Quốc.

Câu 3 : Vỏ thân mềm được khai thác để bán làm đồ trang trí ở các nơi du lịch vùng biển như : Hạ Long, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu... Vỏ các loài ốc được khai thác nhiều hơn cả vì chúng vừa đa dạng, vừa đẹp, vừa kì dị (như ốc tù và, ốc bàn tay, ốc gai, ốc mô, ốc ngựa, ốc bẹn...).

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 2, 3, 8, 15, 16, 20, 21 phần 1 SGV.